TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Thanh Tuyền.

2. Bà Nguyễn Nhàn Khánh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa*:**

Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 270/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1979;

Nơi thường trú: TDP 1, KK, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Tiến Q, sinh năm: 1971;

Nơi thường trú: TDP 1, KK, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1, sinh ngày 26/05/2018 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 30/7/2019 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Hoàng Thị L: Bà Cao Thị Thương là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Tiến Q tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 09/10/1998. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống tại tổ dân phố 1, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Cuộc sống của vợ chồng mới đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng có cách nhìn nhận quan điểm sống khác nhau dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Mâu thuẫn của vợ chồng càng trầm trọng hơn khi chị sinh cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ được 06 tháng thì anh Q bỏ bê gia đình, ít khi ở nhà, đi đâu làm gì đều không nói với chị. Đến đầu 2020 thì bỏ đi hẳn, không nói lý do bỏ đi. Sau này chị mới biết là do cờ bạc, nợ nần nên anh Q mới bỏ trốn, hạn chế liên lạc với gia đình.Trong thời gian sống ly thân, giữa vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng chỉ hỏi thăm đến cuộc sống của con, anh Q không có ý kiến gì để động viên hay mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau; vợ chồng cũng không tìm được giải pháp để hòa giải cuộc sống hôn nhân. Khi làm thủ tục ly hôn với anh Đỗ Tiến Q, chị có điện thoại và nhắn tin cho anh để về Tòa án nhân dân huyện NĐ giải quyết ly hôn nhưng anh Q không chịu hợp tác, cố tình dấu địa chỉ. Liên quan đến các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án gửi cho anh Q chị đều chụp ảnh gửi qua zalo cho anh, anh đã nhận và trả lời tin nhắn của chị, tức là anh Q đã nhận được giấy triệu tập và thông báo hợp L để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Anh Q cố tình dấu địa chỉ và không đến Tòa án nhân dân huyện NĐ để làm việc mục đích cản trở chị ly hôn. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không Đ được nên tại phiên tòa chị vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Tiến Q.

Về con chung: Chị với anh Đỗ Tiến Q có 05 người con chung là cháu Đỗ Thị Xuân H, sinh ngày 02/11/2000; cháu Đỗ Hoàng Khánh L1, sinh ngày 01/8/2002; cháu Đỗ Hoàng Tiến V, sinh ngày 02/3/2004; cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1, sinh ngày 26/5/2018 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 30/7/2019. Hiện nay cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ còn nhỏ, đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; còn các cháu Đỗ Thị Xuân H, Đỗ Hoàng Khánh L1, Đỗ Hoàng Tiến V đã trưởng thành, tự lo cho cuộc sống của các cháu. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, anh Q không quan tâm gì đến con, không có sự quan tâm của anh Q, chị L vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng các con tốt nhất. Ngoài ra, chị buôn bán cafe buổi sáng, chiều chị đi thu mua phế liệu nên có thu nhập ổn định. Do đó chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Đỗ Tiến Q:* Ngày 10/4/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh; tại thời điểm xác minh anh Đỗ Tiến Q không có mặt tại địa phương. Qua xác minh thông tin tại địa phương và gia đình, vợ chồng chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 09/10/1998, vợ chồng sinh sống tại tổ dân phố 1, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Đầu năm 2020 anh Q tự ý bỏ đi, khi đi anh Q không báo cho gia đình và địa phương biết đi đâu, làm gì. Trong thời gian bỏ đi, anh Q có liên lạc với gia đình, chủ yếu gọi điện cho các con, gia đình cũng

nhiều lần hỏi thăm anh Q hiện đang ở đâu nhưng anh Q nhất quyết không trả lời, thông qua thông tin của các con cung cấp thì được biết anh Q hiện đang ở Bình Dương nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Thông qua số điện thoại 0339202379 chị L cung cấp, Tòa án có gọi điện cho anh Q để xác nhận thông tin và thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L và yêu cầu anh Q về Tòa án nhân dân huyện NĐ để giải quyết ly hôn với chị L nhưng anh Q không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Tiến Q nhưng anh Q cố tình vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án mà không có lý do nên không có ý kiến của anh Q đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L.

** Bà Cao Thị Thương- Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ trình bày:*

Vợ chồng chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến Q có 05 người con chung là cháu Đỗ Thị Xuân H, sinh ngày 02/11/2000; cháu Đỗ Hoàng Khánh L1, sinh ngày 01/8/2002; cháu Đỗ Hoàng Tiến V, sinh ngày 02/3/2004; cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1, sinh ngày 26/5/2018 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 30/7/2019. Các cháu Đỗ Thị Xuân H, Đỗ Hoàng Khánh L1, Đỗ Hoàng Tiến V đã trưởng thành, tự lo cho cuộc sống của các cháu. Hiện nay cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ còn nhỏ, được chị L trực tiếp chăm sóc và sinh sống tại tổ dân phố 1, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay, không có sự quan tâm, chu cấp của anh Q, cháu Tiến Q1 và cháu Tiến Đ vẫn được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất. Theo nguyện vọng của chị L, mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Tiến Q1 và Tiến Đ đến khi cháu đủ 18 tuổi, bản thân chị L làm ăn buôn bán, có nguồn thu nhập ổn định và điều kiện để nuôi dưỡng cháu 02 cháu. Theo kết quả xác minh tại Trường mầm non Hoa Đỗ Quyên, các cô giáo chủ nhiệm của cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ đều cho biết: "Trong quá trình theo học tại lớp, các cháu Tiến Q1 và Tiến Đ tham gia lớp học đầy đủ, vui vẻ, hòa đồng với các bạn. Trong quá trình theo học tại trường, hai cháu được tạo điều kiện tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa. Hàng ngày hai cháu luôn được mẹ đưa đón đi học và chi phí các khoản đều được đóng đầy đủ". Ngoài ra, anh Q hiện không có mặt tại địa phương, không có nơi ở ổn định. Để tiếp tục ổn định cuộc sống của hai cháu Tiến Q1 và Tiến Đ đề nghị Tòa án xem xét giao các cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, việc chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3

Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1 hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L, chị L được ly hôn với anh Đỗ Tiến Q; Về con chung: Giao cháu cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1, sinh ngày 26/5/2018 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 30/7/2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Đối với các cháu Đỗ Thị Xuân H, sinh ngày 02/11/2000; cháu Đỗ Hoàng Khánh L1, sinh ngày 01/8/2002; cháu Đỗ Hoàng Tiến V, sinh ngày 02/3/2004 đã trưởng thành, tự lo cho bản thân nên xem xét giải quyết về nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Do chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Đỗ Tiến Q nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; đồng thời anh Q có nơi thường trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Tiến Q đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp L lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến Q tự nguyện kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 1998, đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân của chị L và anh Q là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người thân của vợ chồng thì Hội đồng xét xử nhận thấy, vợ chồng chị L và anh Q đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Thông qua các bản ảnh tin nhắn giữa chị L và anh Q do chị L cung cấp, anh Q đã nhận được các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ anh Q không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng hôn nhân của vợ chồng nên mâu thuẫn hôn nhân của hai người đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, chị L được ly hôn anh Đỗ Tiến Q.

[3.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến Q có 05 người con chung là cháu Đỗ Thị Xuân H, sinh ngày 02/11/2000; cháu Đỗ Hoàng Khánh L1, sinh ngày 01/8/2002; cháu Đỗ Hoàng Tiến V, sinh ngày 02/3/2004; cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1, sinh ngày 26/5/2018 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 30/7/2019. Xét theo yêu cầu của chị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Tiến Q1 và Tiến Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi chị L và anh Q sống ly thân, cháu Tiến Q1 và Tiến Đ do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay; chị L làm ăn buôn bán, có nguồn thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 cháu. Ngoài ra, do bị đơn anh Đỗ Tiến Q hiện không có mặt tại địa phương, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp L nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì của anh Q về việc nuôi con. Để đảm bảo ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của hai cháu nên cần chấp nhận giao cháu Tiến Q1 và Tiến Đ cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Đỗ Thị Xuân H; cháu Đỗ Hoàng Khánh L1 và cháu Đỗ Hoàng Tiến V đã trưởng thành (trên 18 tuổi), chị L không yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị L biết "người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con". Tuy nhiên, chị L vẫn không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Tiến Đ và cháu Tiến Q1 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Tiến Q1 và Tiến Đ của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1 hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Đỗ Tiến Q.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng Tiến Q1, sinh ngày 26/5/2018 và cháu Đỗ Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 30/7/2019 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị L không yêu cầu anh Đỗ Tiến Q phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với các cháu Đỗ Thị Xuân H, sinh ngày 02/11/2000; cháu Đỗ Hoàng Khánh L1, sinh ngày 01/8/2002; cháu Đỗ Hoàng Tiến V, sinh ngày 02/3/2004 đã trưởng thành, tự lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Tiến Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002282 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị L đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Đỗ Tiến Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhàn Khánh Phú Hồ Thị Thanh Tuyền Nguyễn Văn Mạnh